

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức
lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính
thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2968/TTr-SNV ngày 26 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và bãi bỏ Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của UBND thành phố ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra thành phố; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV TU, TT HĐND TP Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- UBMTTQ thành phố Đà Nẵng;
- BTC Thành ủy; UB Kiểm tra Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- BTC quận, huyện ủy;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNV.

40 LT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trung Chính



QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong các
cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12 /2022/QĐ-UBND

ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, mục đích điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý tại các sở, ban, ngành, chi cục, ban thuộc sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, phường.

2. Mục đích

- Làm cơ sở cho việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại;
- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý tại khoản 1 Điều 1 gồm:

- Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng; Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng thuộc sở, ban, ngành;
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc chi cục, ban thuộc sở, ban, ngành;
- Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc UBND quận, huyện; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc UBND quận, Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện và Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Hoà Vang;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm các chức danh nêu tại khoản 1 Điều này và các cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 3. Về chính trị, tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng; của quốc gia, dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.
2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.
3. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.
4. Chấp hành nghiêm sự phân công của của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư và vì Nhân dân phục vụ; bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không tham vọng quyền lực, không háo danh; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.
2. Năng lực, uy tín, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; gương mẫu, cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.
3. Có tinh thần đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; hợp tác, trọng dụng người tài, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho viên chức, người lao động; được cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.
4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.
5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy đơn vị và địa phương nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 5. Về năng lực và uy tín

1. Có năng lực thu thập, phân tích, xử lý thông tin và dự báo tình hình để đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi nhằm nâng cao chất lượng công tác, bảo đảm hiệu quả quản lý.

2. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Có khả năng nghiên cứu, đề xuất, tham mưu xây dựng, ban hành văn bản và chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

4. Có năng lực quản lý, điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện công việc; bao quát các hoạt động của đơn vị; phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Có khả năng đoàn kết, tập hợp, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể để xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh; được đồng nghiệp tin tưởng, tín nhiệm.

Điều 6. Hiểu biết

1. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành và các văn bản khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Nắm vững kiến thức pháp luật và nghiệp vụ quản lý.

3. Có kiến thức khoa học về tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác.

Điều 7. Về độ tuổi

1. Công chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Công chức được đề nghị bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ.

3. Công chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Tiêu chuẩn khác

1. Công chức được bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương

đương trở lên. Trường hợp cơ quan, tổ chức mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

6. Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) theo kết luận của cấp ủy có thẩm quyền.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CHỨC DANH

CHI CỤC TRƯỞNG, PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG; TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN; TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG; CHÁNH THANH TRA, PHÓ CHÁNH THANH TRA; CHÁNH VĂN PHÒNG, PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH; TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THUỘC CHI CỤC, BAN

Điều 9. Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng thuộc sở, ban, ngành

1. Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có trình độ đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí dự kiến bổ nhiệm theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc ngạch, chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở lên;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Trường hợp chưa có chứng chỉ, cơ quan, đơn vị yêu cầu người được bổ nhiệm hoàn thiện và bổ sung trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được bổ nhiệm;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Về kinh nghiệm

a) Đối với chức danh Chi cục trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng, Chánh Thanh tra Sở, Chánh Văn phòng Sở: Có thời gian giữ chức vụ Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó Chánh Văn phòng hoặc chức vụ tương đương trong ngành, lĩnh vực chuyên môn được bổ nhiệm từ đủ 02 (hai) năm trở lên.

b) Đối với chức danh Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban: Có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng thuộc chi cục hoặc chức vụ tương đương trong ngành, lĩnh vực chuyên môn được bổ nhiệm từ đủ 02 (hai) năm trở lên.

c) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó Chánh Văn phòng Sở: Có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị hoặc trong ngành, lĩnh vực có liên quan đến chuyên môn được bổ nhiệm từ đủ 02 (hai) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

d) Trường hợp người có thành tích xuất sắc, nổi trội, có năng lực, sở trường phù hợp với vị trí bổ nhiệm, thể hiện được khả năng lãnh đạo, quản lý (thông qua các danh hiệu, hình thức thi đua - khen thưởng hoặc thành tích trong nghiên cứu khoa học, giải thưởng đạt được v.v...) có thể rút ngắn thời gian giữ chức vụ hoặc thời gian công tác nêu tại điểm a, b, c khoản này nhưng phải đạt tối thiểu đủ 01 (một) năm và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

đ) Đối với những người được bổ nhiệm thông qua hình thức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì thực hiện theo quy định hiện hành về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

Điều 10. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc chi cục, ban

1. Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có trình độ đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí dự kiến bổ nhiệm theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc ngạch, chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Trường hợp chưa có chứng chỉ, cơ quan, đơn vị yêu cầu người được bổ nhiệm hoàn thiện và bổ sung trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được bổ nhiệm;

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Về kinh nghiệm

a) Đối với chức danh Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc chi cục, ban: Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc chi cục, ban hoặc chức vụ tương đương trong ngành, lĩnh vực chuyên môn được bổ nhiệm từ đủ 02 (hai) năm trở lên.

b) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc chi cục, ban: Có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị hoặc trong ngành, lĩnh vực có liên quan đến chuyên môn được bổ nhiệm từ đủ 02 (hai) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

c) Trường hợp người có thành tích xuất sắc, nổi trội, có năng lực, sở trường phù hợp với vị trí bổ nhiệm, thể hiện được khả năng lãnh đạo, quản lý (thông qua các danh hiệu, hình thức thi đua - khen thưởng hoặc thành tích trong nghiên cứu khoa học, giải thưởng đạt được v.v...) có thể rút ngắn thời gian giữ chức vụ hoặc thời gian công tác nêu tại điểm a, b khoản này nhưng phải đạt tối thiểu đủ 01 (một) năm và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

d) Đối với những người được bổ nhiệm thông qua hình thức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì thực hiện theo quy định hiện hành về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

Chương IV

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG; CHÁNH THANH TRA, PHÓ CHÁNH THANH TRA; CHÁNH VĂN PHÒNG, PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG UBND QUẬN, CHÁNH VĂN PHÒNG, PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND HUYỆN; CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Điều 11. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng UBND quận; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện

1. Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có trình độ đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí dự kiến bổ nhiệm theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc ngạch, chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở lên;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Trường hợp chưa có chứng chỉ, cơ quan, đơn vị yêu cầu người được bổ nhiệm hoàn thiện và bổ sung trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được bổ nhiệm;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Về kinh nghiệm

a) Đối với các chức danh Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng: Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó

Chánh Văn phòng hoặc chức vụ tương đương trong ngành, lĩnh vực chuyên môn được bổ nhiệm từ đủ 02 (hai) năm trở lên.

b) Đối với các chức danh Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó Chánh Văn phòng: Có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị hoặc trong ngành, lĩnh vực có liên quan đến chuyên môn được bổ nhiệm từ đủ 02 (hai) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

c) Trường hợp người có thành tích xuất sắc, có năng lực, sở trường phù hợp với vị trí bổ nhiệm, thể hiện được khả năng lãnh đạo, quản lý có thể rút ngắn thời gian giữ chức vụ hoặc thời gian công tác nêu tại điểm a, b khoản này nhưng phải đạt tối thiểu đủ 01 (một) năm và do Ban Thường vụ quận, huyện ủy xem xét, thống nhất về chủ trương theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ.

d) Đối với những người được bổ nhiệm thông qua hình thức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì thực hiện theo quy định hiện hành về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

Điều 12. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường

1. Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có trình độ đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí dự kiến bổ nhiệm theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc ngạch, chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở lên;

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Về kinh nghiệm

a) Đối với chức danh Chủ tịch UBND phường: Có thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường hoặc chức vụ tương đương từ đủ 02 (hai) năm trở lên.

b) Đối với chức danh Phó Chủ tịch UBND phường: Có thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị từ đủ 02 (hai) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

c) Trường hợp người có thành tích xuất sắc, có năng lực, sở trường phù hợp với vị trí bổ nhiệm, thể hiện được khả năng lãnh đạo, quản lý có thể rút ngắn thời gian giữ các chức vụ hoặc thời gian công tác nêu tại điểm a, b khoản này nhưng phải đạt tối thiểu đủ 01 (một) năm và do Ban Thường vụ quận, huyện ủy xem xét, thống nhất về chủ trương theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ.

d) Đối với những người được bổ nhiệm thông qua hình thức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thì thực hiện theo quy định hiện hành về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ quy định này để thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức.
2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

thaohh2-15/11/2022 08:41:19-thaohh2-thaohh2-thaohh2